

PHỤ LỤC

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số: 477/KHĐT-BV ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Phú Thọ về việc công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành)

| STT | Họ và tên                                       | Văn bằng chuyên môn | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                         | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|---------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| I   | Hướng dẫn thực hành Bác sỹ chuyên khoa tâm thần |                     |                        |                                                                                                                                      |         |
| 1   | Hà Hoàng Hải                                    | BsCKI               | 0002471/PT-CCHN        | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| 2   | Hà Thị Hạnh                                     | BsCKI               | 0002441/PT-CCHN        | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa YHCT; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                       |         |
| 3   | Lê Thị Anh Đào                                  | BsCKI               | 000361/PT-CCHN         | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| 4   | Nguyễn Minh Tuấn                                | BsCKI               | 0004906/PT-CCHN        | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| 5   | Nguyễn Thế Khâm                                 | BsCKI               | 0002473/PT-CCHN        | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| 6   | Nguyễn Thị Minh Phương                          | BsCKI               | 000354/PT-CCHN         | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| 7   | Phạm Cao Sơn                                    | BsCKI               | 0002479/PT-CCHN        | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| 8   | Phạm Thị Tuyết Nhung                            | BsCKI               | 000356/PT-CCHN         | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| 9   | Trần Cảnh Phong                                 | BsCKII              | 000353/PT-CCHN         | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| 10  | Bùi Quang Trung                                 | BsCKI               | 0004272/PT-CCHN        | Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                              |         |
| 11  | Hán Huy Vĩnh                                    | BsCKI               | 0005280/PT-CCHN        | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| 12  | Phạm Quang Thái                                 | BsCKI               | 0005509/PT-CCHN        | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần                                                                |         |
| II  | Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng                  |                     |                        |                                                                                                                                      |         |
| 1   | Nguyễn Thị Thúy Hằng                            | ĐDCKI               | 000386/PT-CCHN         | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu |         |

|   |                     |       |                 |                                                                                                                                                                                          |  |
|---|---------------------|-------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                     |       |                 | chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                                                                                                      |  |
| 2 | Lê Thị Thu          | ĐDCKI | 000387/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 3 | Trần Ánh Nguyệt     | ĐDCKI | 0002663/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Hồng Nga | ĐDCKI | 000401/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 5 | Lê Thị Thu          | ĐDCKI | 0004904/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 6 | Phạm Thị Hằng Thu   | ĐDCKI | 000407/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 7 | Mai Thị Hồng Quyên  | ĐDCKI | 0002437/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 8 | Nguyễn Khánh Linh   | ĐDCKI | 0004889/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 9 | Đặng Thị Phụng      | ĐDCKI | 000394/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ                                                                                       |  |

|    |                       |       |                 |                                                                                                                                                                                          |  |
|----|-----------------------|-------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                       |       |                 | trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                                                                    |  |
| 10 | Nguyễn Thị Mai Phương | ĐDCKI | 000404/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 11 | Lê Thị Phương Lan     | ĐDCKI | 0006552/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 12 | Tòng Thái An          | ĐDCKI | 0004886/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 13 | Mai Thị Thu Hiền      | ĐDCKI | 0004884/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 14 | Nguyễn Thị Hương Thảo | ĐDCKI | 0002440/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 15 | Hoàng Thị Phương      | ĐDCKI | 000400/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 16 | Ngô Thị Nghĩa         | ĐDCKI | 002715/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 17 | Vũ Thu Huyền          | ĐDCKI | 000398/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ                                                                                       |  |

|    |                        |       |                 |                                                                                                                                                                                          |  |
|----|------------------------|-------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                        |       |                 | trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                                                                    |  |
| 18 | Đỗ Thị Thúy Hằng       | ĐDCKI | 000411/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 19 | Nguyễn Thị Thanh Giang | ĐDCKI | 0002435/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 20 | Nguyễn Thị Minh Hằng   | ĐDCKI | 000383/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 21 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  | ĐDCKI | 000392/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 22 | Hoàng Thị Yến          | ĐDCKI | 0002432/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 23 | Phạm Thị Mai Chinh     | ĐDCKI | 000402/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 24 | Hà Thị Phương Mai      | ĐDCKI | 0004905/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 25 | Hoàng Thị Thúy Báu     | ĐDCKI | 000384/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ                                                                                       |  |

|    |                        |       |                 |                                                                                                                                                                                          |  |
|----|------------------------|-------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                        |       |                 | trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                                                                    |  |
| 26 | Lê Thị Kim Hoa         | ĐDCKI | 000377/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 27 | Vũ Thị Thu Hằng        | ĐDCKI | 002184/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 28 | Đỗ Thị Mai Hoa         | ĐDCKI | 000382/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 29 | Nguyễn Thị Nhung       | ĐDCKI | 000388/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 30 | Tổng Thị Ánh Hồng      | ĐDCKI | 0004890/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 31 | Lê Thị Phương Mai      | ĐDCKI | 000409/PT-CCHN  | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 32 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | ĐDCKI | 0004885/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| 33 | Hà Minh Đức            | ĐDCKI | 0002436/PT-CCHN | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ                                                                                       |  |

|                                                                  |                     |         |                    |                                                                                                                                                                                          |  |
|------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                                  |                     |         |                    | trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                                                                    |  |
| 34                                                               | Lê Thị Phương       | ĐDCKI   | 0002475/PT-CCHN    | Thực hiện phạm vi chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005-QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng bộ nội vụ về ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng |  |
| <b>III Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Y: Xét nghiệm Y học</b> |                     |         |                    |                                                                                                                                                                                          |  |
| 1                                                                | Chu Hải Anh         | Cử nhân | 0002442/PT-CCHN    | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm                                                                                                                                          |  |
| 2                                                                | Phạm Thị Hường      | Cử nhân | 0002443/PT-CCHN    | Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm                                                                                                                                          |  |
| 3                                                                | Phan Thị Yến Chi    | Cử nhân | 0006182/PT-CCHN    | Chuyên khoa xét nghiệm                                                                                                                                                                   |  |
| <b>IV Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Y: Hình ảnh Y học</b>    |                     |         |                    |                                                                                                                                                                                          |  |
| 1                                                                | Hà Toàn Thắng       | BSKII   | 0004907/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                              |  |
| 2                                                                | Lê Thị Minh Ngọc    | BSCKI   | 0004881/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                              |  |
| 3                                                                | Hà Đăng Khoa        | Cử nhân | 0002467/PT-CCHN    | Thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh                                                                                                                                                |  |
| 4                                                                | Nguyễn Trọng Đức    | CĐKTH A | 0007076/TT-CCHN    | Kỹ thuật viên hình ảnh y học                                                                                                                                                             |  |
| 5                                                                | Phùng Thi Thu Trang | CĐKTH A | 0007512/PT-CCHN    | Kỹ thuật viên hình ảnh y học                                                                                                                                                             |  |
| 6                                                                | Trần Trọng Toàn     | CĐKTH A | 0006950/PT-CCHN    | Kỹ thuật viên hình ảnh y học                                                                                                                                                             |  |
| <b>V Hướng dẫn thực hành Dược</b>                                |                     |         |                    |                                                                                                                                                                                          |  |
| 1                                                                | Bùi Trần Kim        | DSCKI   | 568/PT-CCHND       | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược                                                                                                                                                             |  |
| 2                                                                | Đỗ Phan Thư         | DSCKI   | 491/PT-CCHND       | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược                                                                                                                                                             |  |
| 3                                                                | Đỗ Thị Hồng Ánh     | DSĐH    | 1725/CCHN D-SYT-PT | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược                                                                                                                                                             |  |
| 4                                                                | Hà Thị Bích Ngọc    | DSĐH    | 1066/PT-CCHND      | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược                                                                                                                                                             |  |
| 5                                                                | Lê Na               | DSĐH    | 1047/PT-CCHND      | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược                                                                                                                                                             |  |
| 6                                                                | Lê Thị Dung         | DSĐH    | 1597/CCHN D-SYT-PT | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược                                                                                                                                                             |  |
| 7                                                                | Nguyễn Thị Ngân     | DSCKI   | 1239/PT-CCHND      | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược                                                                                                                                                             |  |
| 8                                                                | Nguyễn Thị Phương   | DSĐH    | 24/PT-CCHND        | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược                                                                                                                                                             |  |

|           |                                         |        |                    |                                                                                |  |
|-----------|-----------------------------------------|--------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--|
| 9         | Nguyễn Thị Phương Hạnh                  | DSCKI  | 1868/CCHN D-SYT-PT | Đủ tiêu chuẩn hành nghề Dược                                                   |  |
| <b>VI</b> | <b>Hướng dẫn thực hành Y sỹ Đa khoa</b> |        |                    |                                                                                |  |
| 1         | Hà Hoàng Hải                            | BsCKI  | 0002471/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần          |  |
| 2         | Hà Thị Hạnh                             | BsCKI  | 0002441/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa YHCT; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần |  |
| 3         | Lê Thị Anh Đào                          | BsCKI  | 000361/PT-CCHN     | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần          |  |
| 4         | Nguyễn Minh Tuấn                        | BsCKI  | 0004906/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần          |  |
| 5         | Nguyễn Thế Khâm                         | BsCKI  | 0002473/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần          |  |
| 6         | Nguyễn Thị Minh Phương                  | BsCKI  | 000354/PT-CCHN     | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần          |  |
| 7         | Phạm Cao Sơn                            | BsCKI  | 0002479/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần          |  |
| 8         | Phạm Thị Tuyết Nhung                    | BsCKI  | 000356/PT-CCHN     | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần          |  |
| 9         | Trần Cảnh Phong                         | BsCKII | 000353/PT-CCHN     | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần          |  |
| 10        | Bùi Quang Trung                         | BsCKI  | 0004272/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa tâm thần        |  |
| 11        | Cao Thị Minh Tâm                        | ThS    | 000360/PT-CCHN     | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, Khám bệnh chữa bệnh nội khoa                      |  |
| 12        | Đặng Thị Hồng Nga                       | BsCKI  | 0006030/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                    |  |
| 13        | Đặng Thị Xuyên                          | BS     | 0007196/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                    |  |
| 14        | Hà Thị Xen                              | BsCKI  | 0006029/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                    |  |
| 15        | Hán Huy Vĩnh                            | BsCKI  | 0005280/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                    |  |
| 16        | Nguyễn Phương Thúy                      | BsCKI  | 0004908/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                    |  |
| 17        | Phạm Thị Thanh Hoa                      | BsCKI  | 0005537/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                    |  |
| 18        | Trần Quang Thái                         | BsCKI  | 0005509/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                    |  |
| 19        | Trương Kiên Cường                       | BS     | 0007157/PT-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa                                                    |  |